

Bản án số: **89/2020/HS-ST**
Ngày 16 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thế Căn** và bà **Đinh Thanh Hoàn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thanh Huệ**, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa: Bà **Tạ Thị Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Minh T** (tên gọi khác: không), sinh ngày 24 tháng 5 năm 1981 tại H, Quảng Ninh.

Nơi thường trú: Thôn H, xã Qu, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Minh Châu, sinh năm: 1947 và bà: Nguyễn Thị Hoàn, sinh năm: 1947; vợ: Nguyễn Thị Nhàn, sinh năm: 1983 (đã ly hôn); Con: có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/3/2004, Tòa phúc thẩm tại Hà Nội xét xử phúc thẩm giữ nguyên mức hình phạt 05 năm tù do Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã tuyên đối với Phạm Minh T về tội “Mua bán trẻ em”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2007.

Bị cáo đầu thú ngày 14/5/2020, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Bị hại: Anh **Trần Thái S**, sinh năm 1973; Nơi thường trú: Khố 15, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt, có lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị **Phạm Thị Thu Ng**, sinh năm: 1992; Nơi thường trú: Xóm 4, xã H, huyện Th, Thành phố Hải Phòng.

Vắng mặt, có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết từ trước, ngày 11/5/2020 Phạm Minh T và anh Trần Thái S rủ nhau ra thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh để tìm việc làm. Ngày 13/5/2020, khi T mượn được điện thoại của anh S sử dụng thì có tin nhắn của ngân hàng gửi đến. T phát hiện trong tài khoản của anh S có nhiều tiền, nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền này. Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, T và anh S đến thuê phòng 505 khách sạn Sachi thuộc khu 8, phường H, thành phố Móng Cái để nghỉ qua đêm. Tại đây, khoảng 03 giờ 30 phút ngày 14/5/2020, lợi dụng lúc anh S ngủ, T lén lút lấy 03 thẻ ngân hàng (01 thẻ Vietcombank (Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam); 01 thẻ Agribank (Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam) và 01 thẻ Vietinbank (Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam) của anh S. Sau đó, T đến cây ATM của ngân hàng Agribank thuộc khu 3, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái rút tiền mặt, chuyển vào tài khoản của T và chị Nga, tổng số 183.000.000 đồng. Tiếp đó, T đến cây ATM của ngân hàng Vietcombank thuộc khu 2, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, T rút tiền mặt và chuyển vào tài khoản của Tiệp, tổng số 120.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt của anh S tổng số tiền 303.000.000 đồng (ba trăm linh ba triệu đồng), T đi về khách sạn Sachi thì không thấy anh S đâu. Tại đây T cất giấu 103.000.000 đồng để vào túi áo của chiếc áo khoác giả da của T rồi treo vào tủ quần áo.

Ngày 14/5/2020, khi thấy bị rút tiền trong tài khoản, anh S đến Công an phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái trình báo sự việc và đến Công an thành phố Móng Cái giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus cùng 12 tờ giấy A4 in hình ảnh có liên quan đến vụ việc trộm cắp tài sản để phục vụ công tác điều tra.

Cùng ngày 14/5/2020 T đến Công an thành phố Móng Cái đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội, giao nộp số tiền 103.000.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, 01 (một) chiếc áo khoác giả da và 04 (bốn) thẻ ngân hàng (03 (ba) thẻ ngân hàng mang tên “Tran Thai Son” và 01 (một) thẻ mang tên “Pham Minh Tiep”).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Minh T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung vụ án và khai về mặt khẩu các thẻ ngân hàng, T biết được do đã có lần anh S nhờ T đi rút tiền.

Bị hại anh Trần Thái S có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện nội dung: Anh và Phạm Minh T có mối quan hệ quen biết nhau từ trước. Ngày 11/5/2020, anh và T đến thành phố Móng Cái chơi và tìm việc làm. Thời gian này T có hỏi mượn điện thoại của anh do điện thoại của T bị hỏng, đến khoảng 20 giờ ngày 13/5/2020 T mới trả lại điện thoại cho anh. Khoảng 23 giờ cùng ngày, anh và T thuê phòng 505 khách sạn Sachi ở Móng Cái để nghỉ. Đến khoảng 06 giờ ngày 14/5/2020, khi anh

đang ngủ thì thấy điện thoại có chuông báo tin nhắn kêu liên tục, anh xem tin thì thấy tài khoản Agribank và Vietcombank của anh bị trừ tiền, tổng số hai tài khoản là 303.000.000 đồng. Lúc này anh nhìn sang giường bên cạnh không thấy Tiệp, anh liền gọi cho T thì không liên lạc được. Anh kiểm tra trong túi quần thì thấy mất 03 thẻ ngân hàng (Agribank, Vietcombank và Vietinbank) của anh. Sau đó, anh đến Công an phường Hải Hòa để trình báo sự việc.

Quá trình điều tra, anh S đã được nhận lại số tiền 303.000.000 đồng và 03 thẻ Ngân hàng (Vietcombank, Agribank và Vietinbank) mà T đã trộm cắp của anh nên ngày 22/6/2020 anh S đã gửi đơn đề nghị xem xét, giảm hình phạt cho Phạm Minh T đến mức thấp nhất.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh S trình bày: đã nhận được giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vì bận công việc gia đình nên đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Phạm Thị Thu Ng trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện nội dung: Chị và Phạm Minh T có mối quan hệ tình cảm. Khoảng 12 giờ ngày 14/5/2020, chị thấy có cuộc gọi nhỡ của T vào thời điểm khoảng 06 giờ cùng ngày nên chị đã gọi lại cho T nhiều lần đều không liên lạc được. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, chị gọi điện thoại cho anh S thì được biết T lấy trộm thẻ ngân hàng rồi chiếm đoạt hơn 300.000.000 đồng của anh S và đang phải làm việc với cơ quan Công an. Ngoài ra, anh S còn nói cho chị là T đã lấy thẻ ngân hàng của anh S chuyển cho chị số tiền 80.000.000 đồng. Chị kiểm tra tài khoản Agribank của chị thì thấy được chuyển vào 80.000.000 đồng. Chị không biết lý do T chuyển tiền cho chị để làm gì. Chị bảo anh S để chị chuyển trả lại số tiền trên thì anh S nói Công an đã phong tỏa tài khoản ngân hàng của chị. Ngày 26/5/2020, chị đã bàn giao số tiền 80.000.000 đồng cho cơ quan công an.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị Ng trình bày: vì phải đi làm xa nên không thể đến tham gia phiên tòa. Số tiền chị nộp cho cơ quan điều tra do tài khoản ngân hàng của chị cũng được hủy bỏ biện pháp phong tỏa nên chị đã nhận lại đủ 80.000.000đ. Chị không có yêu cầu, đề nghị gì khác đối với Tiệp.

Tại bản cáo trạng số 85/CT-VKSMC, ngày 14/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái đã truy tố bị cáo Phạm Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Phạm Minh T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm

cấp tài sản” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/5/2020.

**)Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.*

**)Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Thái S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, 03 thẻ ngân hàng mang tên “Tran Thai Son” và số tiền 303.000.000 đồng (Trong đó số tiền 200.000.000 đồng là do bị cáo tác động bố đẻ và chị Ng nộp tại Cơ quan điều tra); Trả 01 thẻ ngân hàng mang tên “Pham Minh Tiep” cho ông Phạm Minh Châu (bố đẻ bị cáo Tiệp) quản lý theo đề nghị của Phạm Minh T, nên không đề cập.*

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc áo khoác giả da, màu đen, bên trong áo có thêu chữ T&D Telundanni, đã qua sử dụng; trả lại Phạm Minh T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, bên trong gắn 01 sim, điện thoại đã qua sử dụng, còn nguyên vẹn, không kiểm tra chất lượng bên trong, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát mà thừa nhận hành vi phạm tội.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp các tài liệu về xác định hiện trường cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 14/5/2020, tại phòng 505 khách sạn Sachi thuộc khu 8, phường H, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Minh T hành vi lén lút lấy 03 (ba) chiếc thẻ Ngân hàng (Vietcombank, Agribank và Vietinbank) và sau đó chiếm đoạt 303.000.000đ (ba trăm linh ba triệu đồng) trong các tài khoản của anh Trần Thái S.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng”.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được Nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp, mặc dù biết rõ pháp luật nghiêm cấm việc chiếm đoạt bất hợp pháp tài sản của người khác, nhưng vẫn lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó hành vi trộm cắp số tiền 303.000.000đ (ba trăm linh ba triệu đồng) của bị cáo Phạm Minh T, đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái là có căn cứ pháp lý. Nên việc đưa bị cáo ra xét xử công khai và áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là cần thiết.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động để gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả xong cho bị hại và bị hại đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho Tiếp, bố đẻ bị cáo là ông Phạm Minh Ch được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhì nên Hội đồng xét xử thấy có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* không có.

Mặc dù, bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 23/3/2004, Tòa phúc thẩm tại Hà Nội xét xử phúc thẩm giữ nguyên mức hình phạt 05 năm tù do Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã tuyên đối với Phạm Minh T về tội “Mua bán trẻ em”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2007, nhưng trong thời gian chấp hành án bị cáo được giảm thời hạn 02 lần = 11 tháng 12 ngày, thể hiện ý thức cải tạo tốt nên Hội đồng xét xử thấy cần xem xét, đánh giá cùng các tình tiết giảm nhẹ được nhận định nêu trên khi quyết định hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trị giá tài sản trộm cắp,

nhân thân và đề nghị của bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo trong khung hình phạt đã truy tố, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống loại tội phạm xâm phạm sở hữu trên địa bàn thành phố Móng Cái nói riêng và trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có công việc và thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về phân trách nhiệm dân sự, vật chứng và xử lý vật chứng:

+ Đối với 03 thẻ ngân hàng của bị hại và 01 thẻ ngân hàng của bị cáo và số tiền mà bị cáo trộm cắp từ tài khoản ngân hàng của anh Trần Thái S, quá trình điều tra bị cáo tự nguyện nộp lại 103.000.000 đồng tiền mặt, còn số tiền 200.000.000đ đã chuyển vào tài khoản của bị cáo và tài khoản của chị Nga, bị cáo đã tác động bố để nộp lại 120.000.000 đồng, chị Ng cũng nộp lại 80.000.000 đồng phù hợp với số tiền mà T chuyển khoản như đã nêu trên cho cơ quan điều tra để bồi thường, hoàn trả cho bị hại. Quá trình điều tra, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên ngày 12/6/2020 cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Móng Cái đã quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại toàn bộ số tiền 303.000.000 đồng và 03 thẻ ngân hàng mà T trộm cắp cho bị hại, trả lại 01 thẻ ngân hàng cho ông Phạm Minh Ch (do bị cáo có đơn đề nghị giao cho bố để quản lý) là phù hợp, đồng thời, tại phiên tòa, bị cáo T khẳng định bố để bị cáo là ông Phạm Minh Ch có toàn quyền quyết định trong việc sử dụng chiếc thẻ đó, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, bên trong gắn 01 sim máy đã qua sử dụng tạm giữ của Phạm Minh T, xét thấy không liên quan đến việc phạm tội, căn cứ quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 (một) chiếc áo khoác giả da, màu đen, bên trong áo có thêu chữ T&D Telundanni, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo T nhưng tại phiên tòa bị cáo đề nghị không nhận lại, vật chứng không có giá trị sử dụng căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra, anh Trần Thái S tự nguyện giao nộp 01 (một) điện thoại di động Iphone 7plus, màu đen, máy đã qua sử dụng và 12 tờ giấy A4 in hình ảnh có liên quan đến vụ việc trộm cắp tài sản để phục vụ công tác điều tra, ngày 21/5/2020, anh S đã được trả lại chiếc điện thoại nêu trên, còn 12 tờ giấy A4 được lưu trong hồ sơ vụ án thể hiện từ bút lục 139 đến bút lục 150, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- 01 (một) đĩa DVD do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) chi nhánh Đông Quảng Ninh cung cấp với nội dung lưu giữ hình ảnh Phạm Minh T rút tiền trong tài khoản của anh Trần Thái S; quản lý khách sạn Sachi cung cấp 01 (một) đĩa DVD lưu các đoạn video hình ảnh Phạm Minh T và anh Trần Thái S đến lưu trú tại phòng nghỉ của khách sạn, các đĩa DVD nêu trên là tài liệu, chứng cứ cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[7] Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật Tố tụng hình sự quy định; Tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội nêu tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát, nên lời buộc tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo Phạm Minh T về tội danh, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Liên quan trong vụ án có chị Phạm Thị Thu Nga đã được T chuyển tiền vào tài khoản cá nhân nhưng chị Nga không biết số tiền này do T phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Minh T** (không có tên gọi khác).

Phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh T 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/5/2020.

***) Về vật chứng và xử lý vật chứng:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc áo khoác giả da, màu đen, bên trong áo có thêu chữ T&D Telundanni.

Trả lại Phạm Minh T: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, bên trong gắn 01 sim, máy đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 104/2020/THA, ngày 17/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh).

***) Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

***) Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Công an thành phố Móng Cái;
- Bị cáo; Bị hại; người có QL, NVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án HS+DS;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Thu Hà